TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21/7/2020
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Minh Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ái Linh.

2. Bà Đỗ Thị Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khoa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhinh, sinh năm: 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú – Địa chỉ: Khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Cẩn, sinh năm: 1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú - Địa chỉ: Khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2020, tại bản tự khai ngày 03/4/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh trình bày: Năm 2004, chị và anh Phạm Văn Cẩn chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2004, ngày 16/12/2004. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mẫu thuẫn là do anh Cẩn ngoại tình, chung sống với người phụ nữa khác, từ nguyên nhân đó anh Cẩn thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ, con,

thiếu trách nhiệm trong gia đình. Bản thân chị một mình lo toan kinh tế gia đình, chị đã cố gắng chịu đựng để anh Cẩn bình tâm suy nghĩ lại về cuộc sống vợ chồng, nhưng anh Cẩn không thay đổi. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Cẩn.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Cẩn có 02 (hai) con chung là Phạm Đức Cảnh, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2006 và Phạm Anh Đức, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2009. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung Phạm Đức Cảnh và Phạm Anh Đức đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị không yêu cầu anh Cẩn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án gồm: Bản tự khai của chị Nguyễn Thị Nhinh; Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại chính quyền địa phương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ giấy triệu tập 04 (bốn) lần đối với bị đơn anh Phạm Văn Cẩn, tuy nhiên anh Cẩn đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc ngày 07/4/2020, ngày 16/4/2020, ngày 23/4/2020 và ngày 05/5/2020. Tòa án cũng đã tiến hành phối hợp với chính quyền địa phương xuống nơi ở của anh Cẩn để lấy lời khai, nhưng đều không tiến hành được do anh Cẩn thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 11/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thực hiện tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh Phạm Văn Cẩn để tham gia tố tụng tại phiên tòa, tuy nhiên nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh và bị đơn anh Phạm Văn Cẩn vắng mặt không lý do, căn cứ các điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Quá trình tống đạt giấy triệu tập tham gia tố tụng lần thứ hai và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Phạm Văn Cẩn đều hợp lệ, tuy nhiên anh Cẩn vẫn không có mặt tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên kiến nghị về việc trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập, tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhinh đối với anh Phạm Văn Cẩn. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Phạm Đức Cảnh và Phạm Anh Đức cho chị Nhinh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Cẩn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Nhinh. Về tài sản chung và các khoản nợ: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh không yêu cầu Tòa án giải quyết, Bị đơn anh Phạm Văn Cẩn không tham gia tố tụng, không có quan điểm về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung vợ chồng, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh đối với Bị đơn anh Phạm Văn Cẩn là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Nhinh và anh Phạm Văn Cẩn đều cư trú tại thành phố Móng Cái, do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Về quyền khởi kiện: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thị Nhinh có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn Cẩn.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn Cẩn đã được triệu tập hợp lệ bốn lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân gia đình, vụ án được xác định thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn Cẩn đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đối với nội dung kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tại phiên tòa về việc trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, các tài liệu chứng cứ chỉ do Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh giao nộp cho Tòa án kèm theo Đơn khởi kiện, Bị đơn anh Phạm Văn Cẩn không cung cấp lời khai cũng như các tài liệu chứng cứ, không tham gia tố tụng khi được Tòa án triệu tập; đối với tài liệu Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như các Biên bản xác minh đã được công bố tại phiên tòa, Nguyên đơn không có ý kiến gì về các chứng cứ Tòa án thu thập, do đó không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] **Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhinh và anh Phạm Văn Cẩn chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình

giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn Cẩn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần, nhưng anh Cẩn đều vắng mặt không lý do, nên không có quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh. Như vậy anh Cẩn đã từ chối việc thực hiện quyền được đưa ra những căn cứ để bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Nhinh phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị Nguyễn Thị Nhinh và anh Phạm Văn Cẩn phát sinh từ năm 2018, do anh Cẩn thường xuyên vắng nhà, không chăm lo, chăm sóc vợ con. Tình trạng này kéo dài cả hai đều không có biện pháp khắc phục, Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nhinh và anh Phạm Văn Cẩn không đạt được, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhinh đối với anh Phạm Văn Cẩn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nhinh và anh Phạm Văn Cẩn có 02 (hai) con chung là Phạm Đức Cảnh, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2006 và Phạm Anh Đức, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2009. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc được nuôi dưỡng hai con chung, bị đơn không có nội dung trình bày thể hiện quan điểm về việc nuôi con chung, nguyên nhân nội tại dẫn đến việc ly hôn của chị Nhinh và anh Cẩn, và nguyện vọng của các con chung muốn được ở cùng với mẹ, Hội đồng xét xử thấy việc giao hai con chung là Phạm Đức Cảnh và Phạm Anh Đức cho chị Nguyễn Thị Nhinh nuôi dưỡng sẽ đảm bảo việc chăm lo học tập, giáo dục con chung phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nhinh không yêu cầu anh Cẩn phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh không yêu cầu Tòa án giải quyết, Bị đơn anh Phạm Văn Cẩn không tham gia tố tụng không có quan điểm về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung vợ chồng, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhinh:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhinh được ly hôn anh Phạm Văn Cẩn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Đức Cảnh, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2006 và Phạm Anh Đức, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2009, cho chị Nguyễn Thị Nhinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn Cẩn có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở anh Cẩn thực hiện quyền này. Anh Phạm Văn Cẩn không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Nguyễn Thị Nhinh.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhinh phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000204 ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Nhinh đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Nhinh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Cẩn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- Tòa án tỉnh QN;
- UBND xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Minh Chiến